

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2017/HSST
Ngày 27 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đăng Thiệu và ông Nguyễn Trung Thành

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Khương Thị Phụng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2017/TL - HSST ngày 14/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: NVĐ, sinh ngày 14/09/1998.

Nơi cư trú: thôn ĐL, xã HL, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; bố đẻ: NVT, sinh năm 1968; mẹ đẻ: PTH, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/08/2017 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh NVC, sinh năm 1989, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn HT, xã KX, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chị PTH, sinh năm 1970, có mặt.

Nơi cư trú: thôn ĐL, xã HL, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN THẤY

Bị cáo NVĐ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18h ngày 23/8/2017, NVC, 1989 trú tại thôn HT, xã KX, huyện VT cùng bạn là ĐVH, 1991 trú tại xã TT, TP.VY bắt xe bus từ VY đến xã BB, huyện N chơi. Khi ngồi tại quán nước trước cổng trường cấp 2 BB thuộc thôn BS, xã BB, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên C mượn điện thoại di động của một người đàn ông không quen biết gọi cho NVĐ, sinh năm 1998, trú tại thôn ĐL, xã HL, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua 500.000đ ma túy đá. Đ đồng ý và hẹn C ở cổng trường cấp 2 xã BB để trao đổi, mua bán. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô 88D1-26354 đến khu vực xã BL, huyện TĐ mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 02 gói ma túy đá với giá 300.000đ. Khoảng 19h cùng ngày, Đ đi xe máy đến điểm hẹn gặp C. Khi thấy C và H đang ngồi trong quán nước, Đ dựng xe máy đi vào. Tại đây C đưa cho Đ số tiền 500.000đ (gồm 1 tờ polyme 500.000đ). Đ nhận tiền. Định lấy 01 gói ma túy đá vừa mua được ra đưa cho C thì bị Tổ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Của NVĐ gồm: Thu giữ trong bàn tay trái Đ 02 gói nhỏ nylon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá (Đ khai nhận là ma túy đá đem đi bán) - niêm phong trong bao gói ký hiệu A1; Thu giữ trong bàn tay phải Đ 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đ (Đ khai nhận là số tiền C trả khi mua ma túy đá); 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã quá sử dụng có số IMEI: 990002763371836 tại túi quần phía trước bên trái; 01 ví giả da màu đen bên trong có 1.300.000đ; 01 chứng minh nhân dân, 01 bằng lái mô tô đều mang tên NVĐ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Wave, BKS 88d1-26354, sơn màu đen.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh giám định trọng lượng, chủng loại 02 gói nylon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá niêm phong trong bao gói ký hiệu A1 thu giữ của Đ, đồng thời khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Đ tại thôn ĐL, xã HL, tuy nhiên không thu giữ được tài liệu, vật chứng gì có liên quan.

Ngày 26/8/2017 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số: 943/KLGD kết luận: *Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám là 0,3163g.*

Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật A1= 0,1210g cùng toàn bộ bao gói.

Quá trình điều tra, NVĐ khai nhận: 02 gói ma túy bị thu giữ Đ mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi ở khu vực xã BL, huyện TĐ với giá 300.000đ rồi đem

đi bán cho C để kiểm lời. Bản thân Đ không xác định được cụ thể địa chỉ, nhân thân, lai lịch của người đàn ông đó.

Đối với NVC có hành vi mua trái phép ma túy để sử dụng, tuy nhiên lượng ma túy nhỏ, chưa có tiền án tiền sự liên quan đến ma túy. Ngày 07/11/2017 Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt hành chính C 750.000đ.

Đối với ĐVH, quá trình điều tra xác định anh H là bạn của C. Chiều ngày 23/8/2017, H và C đi chơi ở xã BB, huyện LT. H không biết việc C hỏi mua ma túy đá của Đ và C cũng không trao đổi, thỏa thuận gì với H về việc mua ma túy.

Đối với chiếc điện thoại C sử dụng để gọi cho Đ ngày 23/8/2017 hỏi mua ma túy, quá trình điều tra xác định C hỏi mượn của một người đàn ông không quen biết tại quán nước trước cổng trường cấp 2 BB. Bản thân C không xác định được cụ thể nhân thân, lai lịch của người đàn ông đó nên Cơ quan điều tra không thu giữ được để điều tra, xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Wave màu đen, BKS 88D1-263.54. Qua xác minh là tài sản hợp pháp của chị PTH (chị H là mẹ đẻ bị cáo). Chiều ngày 23/8/2017 bị cáo mượn xe nói là đi chơi với bạn, chị H không biết Đông sử dụng để đi mua bán ma túy và cũng không được trao đổi, bàn bạc gì. Ngày 05/10/2017, chị H đã nhận tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Trước Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc, NVĐ khai nhận ngoài lần bán ma túy cho C ngày 23/8/2017 bị bắt quả tang thì khoảng 10 ngày trước đó, bị can còn bán cho đối tượng tên H, sinh khoảng năm 1993 ở thành phố Hà Nội (Đ không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể) 1 gói ma túy đá với giá 500.000đ tại ngã 3 lối rẽ vào thôn BL, xã BB. NVC cũng khai nhận được nghe đối tượng H kể lại sự việc như trên. Tuy nhiên trước Cơ quan điều tra Công an huyện N, NVĐ thừa nhận việc bán ma túy đá tối ngày 23/8/2017 cho C nhưng không thừa nhận việc bán ma túy cho đối tượng H. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của H. Tiến hành triệu tập NVC để làm rõ nội dung trên và xác minh về H nhưng địa phương cung cấp C là đối tượng nghiện chất ma túy, thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Xét thấy việc mua bán ma túy giữa Đ và H chỉ có 2 đối tượng biết, không có người chứng kiến nên chưa có đủ căn cứ kết luận về hành vi phạm tội này của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 82/KSĐT-MT ngày 14 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố NVĐ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội đối với bị cáo NVĐ, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng của vụ án, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo NVĐ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận việc bán ma túy cho NVC vào ngày 23/8/2017 như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Xét lời nhận tội của bị cáo Đ phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, tang vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đông phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 194 quy định: “ Người nào....., mua bán trái phép....chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Đ là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo vì ham lợi cho bản thân mà bán ma túy cho người khác sử dụng, gây nghiện và kéo theo là các hậu quả xấu cho bản thân người sử dụng ma túy, gia đình và xã hội. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn, vì vậy cần xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Đ thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2015 từng bị Tòa án nhân dân huyện N kết án 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “ Trộm cắp tài sản”. Tuy khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên không lấy đó làm căn cứ để xác định tái phạm, bị cáo đã được xóa án tích. Nhưng cũng cần xử phạt bị cáo một

mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo Đ thấy rằng; bị cáo là người sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản có giá trị lớn, bị cáo không có việc làm ổn định, việc mua bán ma túy không đem lại thu nhập cho gia đình, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông khoảng 50 tuổi ở khu vực xã BL, huyện TĐ được Đ khai đã bán ma túy cho Đ với giá 300.000đ. Bản thân Đ không xác định được cụ thể địa chỉ, nhân thân, lai lịch của người đàn ông đó nên không xác minh làm rõ được.

Đối với NVC có hành vi mua trái phép ma túy để sử dụng, tuy nhiên lượng ma túy nhỏ, chưa có tiền án tiền sự liên quan đến ma túy. Ngày 07/11/2017 Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt hành chính C 750.000đ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với ĐVH, quá trình điều tra xác định anh H là bạn của C. Chiều ngày 23/8/2017, H và C đi chơi ở xã BB, huyện N. H không biết việc C hỏi mua ma túy đá của Đ và C cũng không trao đổi, thỏa thuận gì với H về việc mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Wave màu đen, BKS 88D1-263.54. Qua xác minh là tài sản hợp pháp của chị PTH, sinh năm 1970 trú tại thôn ĐL, xã HL (chị H là mẹ đẻ bị cáo). Chiều ngày 23/8/2017 bị cáo mượn xe nói là đi chơi với bạn, chị H không biết Đ sử dụng để đi mua bán ma túy và cũng không được trao đổi, bàn bạc gì. Xét thấy chiếc xe máy không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 04/10/2017, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chị H chiếc xe máy trên là phù hợp. Ngày 05/10/2017, chị Hoa đã nhận tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE màu trắng đã qua sử dụng, là phương tiện Đông dùng liên lạc với C để trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước. Số tiền 500.000đ (01 tờ polyme mệnh giá 500.000đ) thu giữ của Đ có được do bán ma túy cho C - là tài sản bị can thu lời bất chính từ hành vi phạm pháp nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 ví giả da màu đen bên trong có 1.300.000đ, 01 chứng minh nhân dân, 01 bằng lái xe mô tô, quá trình

điều tra xác định là giấy tờ, tài sản riêng, hợp pháp của Đ không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo NVĐ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo NTC phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 41 Bộ luật Hình sự. Điều 76, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo NVĐ 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/08/2017.

Xác nhận ngày 05/10/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị PTH chiếc xe mô tô BKS 88D1 – 263.54 là đúng chủ sở hữu.

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon của Đ; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ bán ma túy của Đ; Tịch thu tiêu hủy bao mẫu vật ký hiệu A1 cùng lượng Methamphetamine hoàn lại sau giám định; Trả lại cho Đ số tiền 1.300.000đ, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

Bị cáo NVĐ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND xã nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND N
- THA N
- Công an N
- Trại giam CA tỉnh
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã HL
- Bị cáo Đ.
- NCQL&NVLQ

Đỗ Thành Công

- Luvu hs+Vp